

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/DS-ST
Ngày: 29/9/2023
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
dân sự về mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lý Quốc Trưởng;

2/ Ông Trần Khánh Hội;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 132/2023/TLST-DS, ngày 17 tháng 7 năm 2023, về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-DS, ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Mỹ D, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện M, tỉnh L (Có mặt);

- *Bị đơn:* Ông Trần Bá T, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện M, tỉnh L (Vắng mặt không lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, bà Phan Thị Mỹ D, như sau:

Bà D là chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp D N, vào các ngày 26/4/2020, ngày 05/5/2020 ông Trần Bá T có mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật tại cửa hàng của bà D. Khi mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật ông T có ký nhận vào hóa đơn bán hàng các khoản tiền còn nợ và đến ngày 08/5/2020 chốt số nợ thì ông T còn nợ 3.570.000 đồng. Bà D đã đến yêu cầu ông T rất nhiều lần nhưng ông T không thanh toán số tiền trên cho bà D. Tại đơn khởi kiện bà D khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền mua phân bón thuốc bảo vệ thực vật còn nợ với số tiền mua bán 3.570.000 đồng và tiền lãi 2.641.000 đồng, tổng cộng là 6.211.000 đồng.

Nay tại phiên tòa bà D thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi suất chậm trả, cụ thể là yêu cầu ông T phải trả số tiền mua bán 3.570.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 08/5/2020 đến ngày xét xử 29/9/2023 là 40 tháng 20 ngày x 0,83%/tháng, thành tiền là 1.205.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 4.775.000 đồng, yêu cầu trả hết một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Bị đơn, ông Trần Bá T đã được Tòa án tổng đạt theo thủ tục tố tụng thông báo về việc thụ lý vụ án ,mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự. Nhưng ông T vắng mặt không có lý do nên khôngg nộp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: Bà Phan Thị Mỹ D khởi kiện yêu cầu ông Trần Bá T trả số tiền mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật làm phát sinh quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản. Đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do ông T cư trú tại huyện Mộc Hóa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Bá T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Bà Phan Thị Mỹ D yêu cầu ông Trần Bá T trả số tiền mua phân bón thuốc trừ sâu còn nợ là 3.570.000 đồng và tiền lãi chậm trả 1.205.000 đồng.

[3.1] Về yêu cầu tiền mua bán: Xét bà D khởi kiện và cung cấp các hóa đơn bán hàng ngày 26/4/2020, ngày 05/5/2020 và biên nhận chốt nợ ngày 08/5/2020 với tổng số tiền ông T còn nợ là 3.570.000 đồng, tất cả các hóa đơn và biên nhận đều có chữ ký của ông Trần Bá T. Trong quá trình tòa án giải quyết vụ án, ông T đã được Tòa án thông báo đầy đủ về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông T không có ý kiến và không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, ... bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Hội đồng xét xử xác định ông T có mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật và còn nợ bà D số tiền 3.570.000 đồng là đúng sự thật. Ông T thỏa thuận mua tài sản, đã nhận đủ tài sản nhưng chưa thanh toán tiền mua bán cho bên bán là vi phạm theo thỏa thuận và quy định tại khoản 1 Điều 440 của Bộ luật Dân sự. Do đó bà D khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền mua bán 3.570.000 đồng là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về yêu cầu tiền lãi: Bà D khởi kiện yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 08/5/2020 đến ngày xét xử 29/9/2023 là 40 tháng 20 ngày x lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 1.205.000 đồng. Xét yêu cầu tính lãi và lãi suất của bà D phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 440, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận, buộc ông T có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền lãi 1.205.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trần Bá T có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Phan Thị Mỹ D không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 430, 431, 433, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Mỹ D đối với ông Trần Bá T.

Buộc ông Trần Bá T phải trả cho bà Phan Thị Mỹ D số tiền mua phân bón thuốc bảo vệ thực vật còn nợ 3.570.000 đồng và tiền lãi 1.205.000 đồng. Tổng cộng là 4.775.000đ (Bốn triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Bá T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Bà Phan Thị Mỹ D không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà D số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010746 ngày 17/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án..

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An; ;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy Hồng